

Số: 28/2017/QĐST-HNGĐ

Ngân Sơn, ngày 07 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2017/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn chị **Bàn Thị L**, sinh năm 1994 - Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn anh **Triệu Văn N**, sinh năm 1991 - Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2017/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Bàn Thị L và bị đơn anh Triệu Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Bàn Thị L và bị đơn anh Triệu Văn N.

2.2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung là cháu Triệu Ngọc Y, sinh ngày 08/02/2013 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho bị đơn anh Triệu Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung cháu Triệu Ngọc Y đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự nhất trí thỏa thuận chị Bàn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con chung Triệu Ngọc Y đủ 18 tuổi hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng bị chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Bàn Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn chị Bàn Thị L phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ. Xác nhận chị Bàn Thị L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 08017, ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Bàn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (01b);
- VKSND huyện Ngân Sơn (02b);
- Các đương sự (01b);
- Chi cục THADS Ngân Sơn (01b);
- UBND xã B (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Công

